TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS-ST
Ngày 23-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vi Hồng Nhung;

Ông Nguyễn Văn Mật.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Ngọc Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 và 23 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLHS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Lường Văn Đ, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1983, tại huyện L, tỉnh Bắc Giang; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn T (đã chết), con bà Vi Thị N (đã chết); vợ: Chu Thị X; con: Có 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xét xử, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/5/2023 cho đến nay; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Ông Vi Văn D, sinh năm 1980; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 20 phút ngày 06/4/2023, tại Km 145 quốc lộ B thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tổ công tác tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện C dừng xe mô tô biển kiểm soát 98E1-651.85 do Lường Văn Đ điều khiển, phía sau chở theo ông Vi Văn D để kiểm tra nồng độ cồn. Qua kiểm tra, tổ công tác nghi ngờ giấy phép lái xe của Lường Văn Đ là giả nên đã tạm giữ giấy tờ và phương tiện chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C giải quyết theo quy định.

Tại Công văn số 727/SGTVT-QLVTPT&NL ngày 27/4/2023 của Sở Giao thông vận tải tỉnh B trả lời: Sở G không cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng Al, số GPLX: 240209710009 ngày cấp 28/10/2020 cho Lường Văn Đ, sinh ngày 27/8/1983, nơi cư trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Tại Bản kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ gửi giám định là giả.

Tại Cơ quan điều tra, Lường Văn Đ đã khai nhận như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, Lường Văn Đ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vào mạng xã hội Facebook thì thấy một tài khoản Facebook khác (không nhớ tên tài khoản) đăng tải hình ảnh các loại giấy phép lái xe. Do Lường Văn Đ chưa có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 nên nảy sinh ý định đặt mua giấy phép lái xe mô tô trên mạng, mục đích để sử dụng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đường bộ. Lường Văn Đ liên lạc với tài khoản Facebook đăng tải hình ảnh các loại giấy phép lái xe trên bằng cách gọi trực tiếp qua ứng dụng Facebook để hỏi và đặt mua giấy phép lái xe mô tô hạng A1 thì được một nam thanh niên trả lời giá tiền mua giấy phép lái xe là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), người đó yêu cầu Lường Văn Đ chụp ảnh mặt trước, mặt sau chứng minh thư nhân dân của Lường Văn Đ gửi đến tài khoản Facebook của nam thanh niên đó và đọc tên, địa chỉ, số điện thoại của người nhận giấy phép lái xe. Lường Văn Đ đồng ý và đọc họ tên, địa chỉ, số điện thoại 0365.048.795 cho tài khoản Facebook trên. Khoảng 02 tuần sau khi đặt mua giấy phép lái xe, Lường Văn Đ nhận được 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số: 240209710009 ghi tên Lường Văn Đ, cấp ngày 28/10/2020, đơn vị cấp: Sở Giao thông vận tải tỉnh B qua người giao hàng tại nhà, Lường Văn Đ không biết tên, tuổi, địa chỉ, số điện thoại của người giao hàng này. Lường Văn Đ đã thanh toán bằng tiền mặt số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho người giao hàng.

Sau khi có giấy phép lái xe giả, Lường Văn Đ luôn mang theo khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. Sáng ngày 06/4/2023, Lường Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-651.85, trên xe chở theo Vi Văn D đi từ nhà ở thôn Đ, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến huyện V, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua trứng kiến về bán. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lường Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-651.85 cùng Vi Văn D đi về nhà. Khi đi đến K quốc lộ B thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ công tác tuần tra Cảnh sát Giao thông Công an huyện C, dừng xe kiểm tra, khi đó Lường

Văn Đ đã xuất trình giấy phép lái xe mô tô hạng A1 đặt mua ở trên mạng thì bị phát hiện.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 98E1-651.85, đăng ký chủ sở hữu là Lường Văn Đ. Ngày 29/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Lường Văn Đ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020 được niêm phong trong phong bì dán kín có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu niêm phong của Phòng K Công an tỉnh L, hiện đã chuyển lưu vào hồ sơ vụ án.

Với hành vi như trên tại Bản cáo trạng số 42/CT-VKSCL ngày 17/7/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Lường Văn Đ về tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn Đ đã khai rõ toàn bộ hành vi làm giả và sử dụng giấy phép lái xe giả như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Người làm chứng ông Vi Văn D có lời khai tại Cơ quan điều tra xác nhận có được đi cùng Lường Văn Đ nhưng không biết việc Lường Văn Đ làm và sử dụng giấy phép lái xe giả.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 50, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, có ấn định thời gian thử thách. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 (một) Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ.

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lường Văn Đ.

Phần tranh luận: Bị cáo Lường Văn Đ không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên còn thiếu sót trong việc bảo quản vật chứng, không chuyển vật chứng cho cơ quan thi hành án dân sự để bảo quản trong giai đoạn xét xử và thi hành án, theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 90 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản sự việc ngày 06/4/2023; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ đó phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, hành vi. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định bị cáo thực hiện hành vi như sau: Khoảng tháng 8 năm 2020, Lường Văn Đ đã mua 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ, ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020, với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), qua mạng xã hội Facebook. Đến ngày 06/4/2023, Lường Văn Đ mang theo Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 giả nêu trên điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1-651.85 tham gia giao thông đường bộ, khi đi đến K quốc lộ B thuộc địa phận thôn L, xã Q, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn dừng xe kiểm tra, Lường Văn Đ đã xuất trình giấy phép lái xe giả nhưng bị phát hiện.

[3] Tại Bản kết luận giám định số 524/KL-KTHS ngày 28/4/2023 của phòng K Công an tỉnh L kết luận: Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ gửi giám định là giả.

[4] Về nguồn gốc giấy phép lái xe giả xác định theo lời khai của bị cáo Lường Văn Đ. Ngoài lời khai của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ nào khác chứng minh nguồn gốc giấy phép lái xe giả nên không có cơ sở để kết luận về nguồn gốc, đối tượng đồng phạm làm giả và bán cho bị cáo.

[5] Về động cơ, mục đích: Bị cáo Lường Văn Đ có nhu cầu sử dụng giấy phép lái xe để tham gia giao thông, bị cáo biết rõ bản thân không đủ điều kiện để được cấp Giấy phép lái xe hạng A, bị cáo đã nảy sinh ý định làm giấy phép lái xe giả là một loại tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức để lừa dối Cơ quan có thẩm quyền khi tham gia giao thông. Bị cáo Lường Văn Đ đã liên hệ qua mạng xã hội Facebook để làm giả giấy phép lái xe mang tên mình. Sau khi đã làm được giấy phép lái xe bị cáo luôn mang theo để sử dụng. Ngày 06/4/2023 Lường Văn Đ bị Tổ tuần tra Cảnh sát giao thông Công an huyện C, dừng xe kiểm tra, Lường Văn Đ đã xuất trình giấy phép lái xe giả nhưng bị phát hiện. Như vậy là hành vi Lường Văn Đ làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

[6] Bị cáo Lường Văn Đ là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, do vậy có đủ khả năng để nhận thức được hành vi làm giả tài liệu của cơ quan tổ chức là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, Như vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo: Lường Văn Đ phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

[7] Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố Lường Văn Đ theo quy định đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên về tội danh Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức, là chưa chính xác. Bị cáo Lường Văn Đ không trực tiếp tạo ra giấy phép lái xe giả nhưng việc bị cáo cung cấp thông tin cá nhân cho đối tượng khác để tạo ra giấy phép lái xe giả mang tên bị cáo là đã tham gia vào quá trình làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, không có yêu cầu và thông tin do bị cáo Lường Văn Đ cung cấp thì đối tượng khác không thể làm giả. Do đó Hội đồng xét xử đã xét xử bị cáo Lường Văn Đ về tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức, theo quy định tại khoản 2 Điều 298 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính của Nhà nước về tài liệu, giấy tờ của cơ quan, tổ chức, là một trong những khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương, đặc biệt là trật tự an toàn giao thông đường bộ. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo bằng pháp luật hình sự, nhằm răn đe, giáo dục và có tác dụng phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[9] Trên cơ sở xem xét đánh giá tính chất mức độ của hành vi, đồng thời xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Lường Văn Đ để áp dụng hình phạt cho tương xứng.

[10] Về nhân thân: Bị cáo Lường Văn Đ có nhân thân tốt, chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lường Văn Đ còn được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

[11] Trên cơ sở xem xét đánh giá đó Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Lường Văn Đ, bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; chưa có tiền án, tiền sự; trước khi phạm tội chấp hành tốt chính sách và pháp luật của Nhà nước tại địa phương. Bị cáo có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022, của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết mà quyết định cho bị cáo được hưởng

án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Việc cho bị cáo được hưởng án treo vẫn thể hiện được tính răn đe, giáo dục, tính khoan hồng của pháp luật và không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến việc phòng, chống tội phạm tại địa phương.

[12] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo Lường Văn Đ là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, không có tài sản, thu nhập riêng, không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[13] Tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Lường Văn Đ và đề nghị về án phí là phù hợp, đúng quy định nên được chấp nhận. Riêng về xử lý vật chứng cần thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[14] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020. Vì là công cụ xử dụng vào việc phạm tội, là vật cấm lưu hành.

[15] Về án phí: Bị cáo Lường Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm vì chịu án phí là trách nhiệm của người bị kết án, nhưng bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí, do đó căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[16] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Văn Đ có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 và các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điểm đ khoản 1 Điều 90; điểm a khoản 2 Điều 106*;* khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 298; các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lường Văn Đ phạm tội Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lường Văn Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 23 tháng 8 năm 2023. Giao bị cáo Lường Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình

bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Giấy phép lái xe hạng Al số 240209710009 mang tên Lường Văn Đ, sinh năm 1983, nơi cư trú: Xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; ghi Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 28 tháng 10 năm 2020 được niêm phong trong phong bì dán kín có đầy đủ chữ ký của các thành phần tham gia và dấu niêm phong của phòng K Công an tỉnh L.

(Vật chứng lưu giữ tại hồ sơ vụ án được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, để xử lý theo quy định khi án có hiệu lực pháp luật).

4. Về án phí: Bị cáo Lường Văn Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQCSĐT Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện C, Lạng Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện C;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, H. L, T Bắc Giang.
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh